

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 383/CAT-PV01

V/v hướng dẫn tạm thời triển khai
thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về
công tác kiểm soát thủ tục hành
chính trên môi trường điện tử

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị: PX(01, 05), PC(06, 07, 08), PA08;
- Trưởng Công an các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 986/V03-P7 ngày 22/3/2022 của Cục V03, Bộ Công an, về việc hướng dẫn tạm thời triển khai thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong Công an nhân dân. Công an tỉnh hướng dẫn báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cụ thể như sau:

1. Nội dung báo cáo

Bao gồm tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;
- b) Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;
- c) Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC;
- d) Rà soát, đơn giản hóa TTHC;
- đ) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, hành vi hành chính;
- e) Giải quyết TTHC;
- g) Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;
- h) Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;
- i) Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC;
- k) Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC;
- l) Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC;
- m) Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

2. Tần suất thực hiện báo cáo: quý I, quý II, quý III và hằng năm.

3. Thời gian chốt số liệu báo cáo: theo quy định tại các khoản 2 và 4 Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan nhà nước, cụ thể là:

- a) Báo cáo định kỳ hằng quý: tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

b) Báo cáo định kỳ hằng năm: tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

4. Cơ quan thực hiện báo cáo, cơ quan nhận báo cáo và thời hạn gửi báo cáo

Quy định về cơ quan thực hiện báo cáo, cơ quan nhận báo cáo và thời hạn gửi báo cáo đối với Công an các đơn vị, địa phương theo các cấp thực hiện theo quy định điểm b, khoản 4 Điều 10 Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ, cụ thể như sau:

Stt	Đơn vị thực hiện báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo (chậm nhất của tháng cuối cùng kỳ báo cáo)
1	Công an cấp xã	Công an cấp huyện	Ngày 17
2	Công an cấp huyện	Công an cấp tỉnh	Ngày 18
3	Công an cấp tỉnh	Bộ Công an (qua V03)	Ngày 20

(Lưu ý: ngày báo cáo trùng ngày nghỉ thì báo cáo trước ngày nghỉ 01 ngày)

5. Mẫu đề cương, biểu mẫu số liệu báo cáo

Công an các đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (theo mẫu đề cương báo cáo tại Phụ lục I) và thống kê số liệu báo cáo (theo mẫu Phụ lục II) để tổng hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điểm 4 nêu trên.

6. Hình thức báo cáo

- Giai đoạn 1: Thực hiện báo cáo bằng văn bản giấy, khuyến khích Công an các đơn vị, địa phương báo cáo bằng văn bản điện tử (thực hiện từ Quý II/2022).

- Giai đoạn 2: Thực hiện gửi báo cáo điện tử đối với Công an cấp huyện, cấp xã sau khi được tập huấn (sẽ có thông báo sau).

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị Công an các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Công an tỉnh qua PV01 (Đội Pháp chế và Quản lý khoa học) để trao đổi thống nhất thực hiện.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc CA tỉnh (để báo cáo);
- PV01, PX01, PX05, PC06, PC07, PC08, PA08 (để t/h);
- Công an các huyện, thị xã, thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, PV01 (Đội 6).



Đại tá Trần Văn Hòa

Phụ lục I

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG VÀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Công văn số 383/CAT ngày 14/4/2022 của Công an tỉnh)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo:
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động:

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Nêu tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do bộ, cơ quan mình chủ trì thực hiện việc thẩm định.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo:
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố:
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố...; trong đó số TTHC được công khai,...
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an đơn vị, địa phương tính đến thời điểm báo cáo:

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch...
- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa:...
- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên:...; số TTHC bãi bỏ:...; số TTHC sửa đổi, bổ sung:...; số TTHC thay thế:...; số TTHC liên thông:...; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử:....
- Số tiền tiết kiệm được:...
- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được:...
- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa:...

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, hành vi hành chính

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ:...; số từ kỳ trước chuyển qua:...; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính:...; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính:...



- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý...; trong đó, số đã được đăng tải công khai...
- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý...

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: số mới tiếp nhận trong kỳ... (trực tuyến:... trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính:...); số từ kỳ trước chuyển qua:

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết:...; trong đó, giải quyết trước hạn:...; đúng hạn:...; quá hạn:...

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết:...; trong đó, trong hạn:...; quá hạn:

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện; kết quả thực hiện (ngoài các nhiệm vụ chung trong các biểu mẫu số liệu, báo cáo thêm về nhiệm vụ riêng của từng đơn vị).

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện; kết quả thực hiện (ngoài các nhiệm vụ chung trong các biểu mẫu số liệu, báo cáo thêm về nhiệm vụ riêng của từng đơn vị).

- Kết quả số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an đơn vị, địa phương còn hiệu lực.

- Tình hình, kết quả thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa Công an các cấp.

- Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

9. Truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến kiểm soát thủ tục hành chính

11. Kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính

- Số lần kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC; hình thức kiểm tra; kết quả kiểm tra.

- Việc khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích, việc xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thực hiện TTHC.

12. Nội dung khác

- Việc ban hành đồng bộ, cụ thể các chính sách, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật gắn với việc giải quyết TTHC.

- Về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ trong nội bộ của bộ, ngành, địa phương (quy chế, kế hoạch...).

- Hoạt động đôn đốc, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Đánh giá chung về hiệu quả, mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan. So sánh hiệu quả công tác kiểm soát TTHC kỳ này với kỳ trước.

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

- Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế tại cơ quan, đơn vị trực thuộc trong công tác này.

- Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ tiếp theo.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (nếu phát hiện có thiếu sót, bất cập);

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (nếu có vướng mắc);

- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; khắc phục những khó khăn, vướng mắc;

- Nội dung cụ thể khác cần kiến nghị./.



Phụ lục II

CÁC BIỂU MẪU SỐ LIỆU BÁO CÁO

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /CAT ngày /2022 của Công an tỉnh)

Biểu mẫu số 03/KSTT

KẾT QUẢ CÔNG BỐ CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ CÔNG AN THỰC HIỆN TẠI CÔNG AN TỈNH

Kỳ báo cáo: Quý /Năm

(Từ ngày: / /20 đến ngày / /20)

Đơn vị báo cáo:
Công an tỉnh Sóc Trăng.
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Công an.

Đơn vị tính TTHC, VB

STT	Tên, kí hiệu văn bản công khai TTHC	Số lượng TTHC công khai tại văn bản	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tính đến thời điểm báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
	TỔNG SỐ		

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ẢNH KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH, VỀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH

Công an các đơn vị, địa phương.

Đơn vị nhận báo cáo:

Công an các đơn vị, địa phương,
theo thẩm quyền quản lý

[illegible]

Biểu mẫu số 08/KSTT

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH, CỦA CÔNG AN CẤP TỈNH**

Đơn vị báo cáo:
Công an cấp tỉnh:
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Công an

Kỳ báo cáo: Quý /Năm

(Từ ngày: / /20 đến ngày / /20)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	
			Thực tuyển	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính									
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)	
I.	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thực hiện tại Công an cấp tỉnh												
1	Lĩnh vực...												
2	Lĩnh vực...												
...													
II.	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thực hiện tại Công an cấp huyện												
1	Lĩnh vực...												
2	Lĩnh vực...												
...													
III.	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thực hiện tại Công an cấp xã												
1	Lĩnh vực...												
2	Lĩnh vực...												
...													
TỔNG SỐ													

Ghi chú: Ô số (6) của kỳ báo cáo = ô số (11) của kỳ báo cáo liền kề trước đó

SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TRIỂN KHAI TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, BỘ PHẬN
MỘT CỦA CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Kỳ báo cáo: Quý /Năm

(Từ ngày: / /20 đến ngày / /20)

Đơn vị báo cáo:
Công an cấp huyện:
Đơn vị nhận báo cáo:
Công an tỉnh

Đơn vị tính: TTHC, quy trình

STT	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an	TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			Số lượng TTHC đã được ban hành quy trình nội bộ để giải quyết
		Số lượng TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Tổng số	TTHC giải quyết tại BPMC của Công an đơn vị, địa phương	TTHC giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa của cấp huyện, cấp xã
(1)	(2)	(3) = (4) + (5)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh vực A				
2	Lĩnh vực B				
	TỔNG SỐ				

Biểu mẫu số 11/KSTT

TỈNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TRÊN MÔI
TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA CÔNG AN CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị báo cáo:

Công an các đơn vị, địa phương:

Đơn vị nhận báo cáo:

Công an tỉnh

Kỳ báo cáo: Quý /Năm

(Từ ngày: / /20 đến ngày / /20)

Đơn vị tính: Hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực/TTHC dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp	Số lượng hồ sơ phát sinh		Triển khai, tích hợp (đánh dấu “x” vào ô tương ứng)		
		DVCTT mức độ 3	DVCTT mức độ 4	Cổng Dịch vụ công quốc gia	Cổng Dịch vụ công Bộ Công an	Cổng Dịch vụ công khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	CẤP TỈNH					
1	Lĩnh vực...					
1.1	DVCTT.					
...	...					
2	Lĩnh vực...					
...	...					
	TỔNG CỘNG					
II	CẤP HUYỆN					
1	Lĩnh vực...					
1.1	DVCTT...					
	...					
2	Lĩnh vực...					
	...					
III	CẤP XÃ					
I	Lĩnh vực...					
1.1	DVCTT...					
...	...					
2	Lĩnh vực...					
	TỔNG SỐ					